

Bản án số: 35/2020/ HNGĐ- ST

Ngày: 29/7/2020

“V/v: Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH O**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến D

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Xuân T

2. Ông Mai Đức N

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Anh B

- Đại diện Viện kiểm sát: Bà **Nguyễn Thị Kiều D** - KSV -Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh O , Tp Hà N.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh O , tp Hà N .Xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 145/2020 /TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXX-ST ngày 09 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2020 ngày 23/7/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thùy A** , sinh năm 1990

ĐKHK và nơi ở: Tiểu khu 7, thị trấn Hát L , huyện Mai S , tỉnh Sơn L.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Xuân Kh** , sinh năm 1995

ĐKHKT và nơi ở: Thôn Kim Ch , xã Kim Th , huyện Thanh O , Tp Hà N .

(*Tại phiên tòa chị A có mặt, anh Kh vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và bản tự khai Nguyễn Thị Th Anh trình bày: Chị A và anh Kh đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Hát L , huyện Mai S , tỉnh Sơn L năm 2014, trước khi tổ chức kết hôn anh, chị có được tự do tìm hiểu, là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Sau khi tổ chức kết theo phong tục tập quán địa phương, chị về làm dâu và chung sống với anh Kh tại gia đình nhà anh Kh được ít ngày, sau đó chị lại về trên nhà để ở từ đầu năm 2015, còn anh Kh thì đi về liên tục, tình cảm vợ chồng anh, chị sống hòa thuận được thời gian đầu. Sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách của vợ chồng không hợp, chính vì thế chị và anh Kh đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2015 đến nay. Từ khi sống ly thân anh, chị không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không còn. Chị đề nghị xin được Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Nguyễn Xuân Kh .

Về con chung: Vợ chồng tôi có 1 con chung: Cháu *Nguyễn Kiều Tr* , sinh ngày 05/11/2015 hiện nay cháu đang ở với chị, được tòa án giải quyết cho ly hôn chị xin được

tiếp tục nuôi con cho đến khi trưởng thành, chị không yêu cầu anh Khoa phải đóng góp phí tổn nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, và các tài sản khác: Vợ chồng không có. Chị không có đề nghị gì.

- Về phía anh Kh trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh Kh không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án mặc dù đã được nhận đầy đủ, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của ông Nguyễn Văn M , sinh năm 1962 (là bố đẻ anh Kh). Ngày 02/7/2020 ông M trình bày:

Về điều kiện kết hôn như chị Nguyễn Thị Thùy A trình bày là đúng, chị A về làm dâu và chung sống với anh Kh tại gia đình nhà tôi chỉ được ít ngày, sau đó vợ chồng không hòa hợp trong cuộc sống, chị A đã bỏ đi khỏi nhà tôi từ đầu năm 2015, từ đó chị A và anh Kh không ai quan tâm đến ai. Chị A xin ly hôn gia đình có biết và nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án gửi về cho anh Kh , anh Kh đều nhận được, nhưng anh Kh nói là không đến Tòa án giải quyết để chị A tự giải quyết một mình. Trong việc này gia đình tôi cũng đã khuyên bảo nhưng không đem lại kết quả, chị A xin ly hôn tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: Chị A , anh Kh có 01 con chung như chị A trình bày là đúng, tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật

Về tài sản chung, công nợ chung: ông Nguyễn Văn M trình bày không có.

Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Thùy A vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh Nguyễn Xuân Kh và xin được tiếp tục nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Về trình tự tố tụng của vụ án đảm bảo đúng quy định. Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự tố tụng; Nguyên đơn tham gia phiên tòa chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Nguyễn Thị Thùy A được ly hôn anh Nguyễn Xuân Kh và tiếp tục giao con chung cho chị Nguyễn Thị Thùy A . Về tài sản chung, công nợ chung: Tách ra để giải quyết độc lập khi các đương sự có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng : Chị Nguyễn Thị Thùy A có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh O, Thành phố Hà N giải quyết vụ án Ly hôn với anh Nguyễn Xuân Kh theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh O , Hà N.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân Chị Nguyễn Thị Thùy A và anh Nguyễn Xuân Kh trước khi cưới có tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Hát L , huyện Mai S , tỉnh Sơn L ngày 25/11/2014. Việc kết hôn giữa hai anh, chị hoàn toàn là tự nguyện vì vậy đây là cuộc hôn nhân phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét quá trình chung sống: Chị Nguyễn Thị Thùy A trình bày: Vợ, chồng đã phát sinh mâu thuẫn dẫn đến không hòa hợp, không có tiếng nói chung, không quan tâm đến nhau, anh chị đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2015, Hội đồng xét thấy tình cảm của chị, và anh Khoa là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế chị A xin ly hôn anh Kh cần được chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung là *Nguyễn Kiều Tr* , sinh ngày 05/11/2015 hiện nay đang ở với chị A , chị A có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh Kh phải đóng góp phí tổn nuôi con chung. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị A là hoàn toàn phù hợp với pháp luật, để chị A trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi trưởng thành.

[4] *Về tài sản chung, công nợ chung*: Anh Kh không tham gia giải quyết vụ án, cần tách ra để giải quyết độc lập khi các đương sự có yêu cầu.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào các điều : 51;53;56; 81;82;83;84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 271,273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí toa án.

Xử: Chị Nguyễn Thị Thùy A được ly hôn anh Nguyễn Xuân Kh

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Thùy A và anh Nguyễn Xuân Kh có 01 con chung: Giao chị Nguyễn Thị Thùy A trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu *Nguyễn Kiều Tr* , sinh ngày 05/11/2015 cho đến khi trưởng thành. A Kh không phải trợ cấp đóng góp phí tổn nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung, công nợ chung: Tách ra để giải quyết độc lập khi các đương sự có yêu cầu.

Án phí: Chị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 300.000đồng (*ba trăm*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp theo biên lai thu 02156 ngày 24/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh O , Hà N .

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án 29 tháng 7 năm 2020.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn, bị đơn;
- VKSND huyện Thanh O, tp Hà N;
- TAND thành phố Hà N ;
- UBND Thị trấn Hát L ;
- Lưu ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tiến D